**DANH SÁCH**

**Cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2024**

**(Thanh tra tỉnh)**

*(Kèm theo Thông báo số 35/TB-HĐTNN ngày 09/01/2025 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức)*

| STT | SBD | Họ và tên | | Ngày, tháng, năm sinh | Chức vụ, chức danh công tác | Cơ quan, đơn vị công tác | Mức lương hiện hưởng | | | | Được miễn thi môn Ngoại ngữ (lý do) | Ngoại ngữ đăng ký thi | Kết quả thi môn Kiến thức chung | | Kết quả thi môn Ngoại ngữ | | Điểm môn thi viết | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Mã số ngạch hiện giữ | Bậc | Hệ số lương | Mốc tính nâng bậc lương lần sau | | | Điểm | Kết quả | Điểm | Kết quả | | |
| *1* | *2* | *3* | | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* |
| 1 | TT001 | Phạm Việt | Cường | 18/7/1983 | Trưởng phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 6 | 3,99 | 01/11/2023 | | Tiếng Anh | 41 | Đạt | 25 | Đạt | 66 | Trúng tuyển |
| 2 | TT002 | Lê Thanh | Đức | 22/9/1976 | Phó Trưởng phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3 | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 6 | 3,99 | 01/11/2023 | | Tiếng Anh | 42 | Đạt | 17 | Đạt | 55 | Trúng tuyển |
| 3 | TT005 | Nguyễn Như | Hải | 14/10/1979 | Thanh tra viên Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 5 | 3,66 | 01/11/2021 | | Tiếng Anh | 36 | Đạt | 18 | Đạt | 50 | Trúng tuyển |
| 4 | TT006 | Lâm | Hoàng | 11/5/1981 | Phó Trưởng phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1 | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 5 | 3,66 | 01/11/2021 | | Tiếng Anh | 38 | Đạt | 20 | Đạt | 60 | Trúng tuyển |
| 5 | TT007 | Nguyễn Thị Thu | Hương | 28/9/1983 | Phó Chánh Văn phòng | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 6 | 3,99 | 01/9/2021 | | Tiếng Anh | 42 | Đạt | 27 | Đạt | 50 | Trúng tuyển |
| 6 | TT008 | Đỗ Thế | Kiên | 22/3/1980 | Phó Trưởng phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 6 | 3,99 | 01/11/2023 | | Tiếng Anh | 39 | Đạt | 17 | Đạt | 62 | Trúng tuyển |
| 7 | TT009 | Hoàng Văn | Mẫn | 02/7/1982 | Chánh Văn phòng | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 6 | 3,99 | 01/11/2023 | | Tiếng Anh | 40 | Đạt | 24 | Đạt | 60 | Trúng tuyển |
| 8 | TT015 | Lưu Minh | Thắng | 19/4/1983 | Thanh tra viên Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2 | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 6 | 3,99 | 01/11/2023 | ĐH | | 31 | Đạt | Miễn thi | | 65 | Trúng tuyển |
| 9 | TT016 | Nguyễn Văn | Thiệp | 27/05/1977 | Thanh tra viên Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3 | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 7 | 4,32 | 01/3/2023 | | Tiếng Anh | 47 | Đạt | 16 | Đạt | 62 | Trúng tuyển |
| 10 | TT020 | Nguyễn Quang | Vinh | 08/7/1981 | Phó Trưởng phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra | Thanh tra tỉnh Hưng Yên | 04.025 | 6 | 3,99 | 01/11/2023 | | Tiếng Anh | 42 | Đạt | 25 | Đạt | 62 | Trúng tuyển |